

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 305/2026/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Thanh Nhựt.

2/Bà Võ Thị Thanh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ung Tuấn Kiệt – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 - Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ: A đường D, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 390/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Tấn Đạt; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh, CCCD số: 079097032501; nơi đăng ký thường trú: 31/1C ấp A, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 3/35D ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tấn T và bà: Nguyễn Thị Kim L; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 06/10/2025.

2/Phạm Thị Kim Thoa; sinh năm: 1986 tại tỉnh Tây Ninh, CCCD số: 072186014115; nơi đăng ký thường trú: B Tỉnh lộ 19, tổ B, khu phố G, phường T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở: 3/35D ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T1 và bà: Đỗ Thị R; có chồng: Trần Quang T2 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 06/10/2025.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 17/09/2025 tại nhà số A ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ Công tác 363 Công an xã H phát hiện Nguyễn Tấn Đ và Phạm Thị Kim T3 có biểu hiện nghi vấn, nên mời về làm việc; kết quả kiểm tra chất ma túy, T3 dương tính với ma túy (MET), Đ dương tính với ma túy (MET, MPMA).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tấn Đ và Phạm Thị Kim T3 tại phòng 15 khu nhà trọ địa chỉ C ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ: 01 bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa) và ống thủy tinh dính vệt màu đen, theo Đ và T3 khai nhận là dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá vào các ngày 13/09/2025 và 16/09/2025.

Tại Kết luận giám định số 5874/KL-KTHS ngày 26/9/2025 của Phòng K - Công an Thành phố H kết luận:

Ống thủy tinh có dính vệt màu đen cần giám định là không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vệt.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Tấn Đ và Phạm Thị Kim T3 là người nghiện ma túy, cùng thuê phòng 15 khu nhà trọ địa chỉ C ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh để sống với nhau (Đ là người đứng ra thuê phòng, mỗi tháng T3 sẽ góp khoảng 1.400.000 đồng để phụ Đ trả tiền thuê phòng và chi tiêu cá nhân). Tại đây, Đ và T3 đã 02 lần tổ chức sử dụng trái phép ma túy đối với nhau vào ngày 13/09/2025 và ngày 16/09/2025, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 19 giờ 00 ngày 13/09/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Tấn Đ kêu Phạm Thị Kim T3 đưa 200.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng, T3 đồng ý và đưa 200.000 đồng cho Đ. Sau khi nhận tiền từ T3, Đ đi đến đường T, ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp "Lùn" (chưa biết rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua một gói ma túy đá giá 200.000 đồng. "Lùn" trực tiếp đưa gói ma túy đá cho Đ, Đ đưa cho "Lùn" 200.000 đồng tiền mặt. Sau khi mua ma túy, Đ về lại phòng trọ, lấy ma túy đá bỏ vào trong ống thủy tinh đầu tròn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế có sẵn trong phòng, dùng bật lửa đốt phần đầu tròn của ống thủy tinh cho ma túy đá tan chảy tạo thành khói rồi dùng miệng hút khói để đưa ma túy vào cơ thể. Đ sử dụng xong thì đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa xuống nền nhà để T3 cầm lên tự sử dụng. Đ và T3 thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy đã mua. Sau khi sử dụng xong, Đ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình.

Lần 2: Khoảng 15 giờ 00 ngày 16/9/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn Tấn Đ kêu Phạm Thị Kim T3 đưa 200.000 đồng để mua ma túy đá về sử dụng, T3 đồng ý và đưa 200.000 đồng cho Đ. Sau khi nhận tiền từ T3, Đ đi đến đường T, ấp B, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp "Lùn" để hỏi mua một gói ma túy đá giá 200.000 đồng. "Lùn" trực tiếp đưa gói ma túy đá cho Đ, Đ đưa cho "Lùn" 200.000 đồng tiền mặt. Sau

khi mua ma túy, Đ về lại phòng trọ, lấy ma túy đá bỏ vào trong ống thủy tinh đầu tròn trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế có sẵn trong phòng, dùng bật lửa đốt phần đầu tròn của ống thủy tinh cho ma túy đá tan chảy tạo thành khói rồi dùng miệng hút khói để đưa ma túy vào cơ thể. Đ sử dụng xong thì đặt bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bật lửa xuống nền nhà để T3 cầm lên tự sử dụng. Đ và T3 thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy đã mua. Sau khi sử dụng xong, Đ để bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định khởi tố, điều tra đối với:

Nguyễn Tấn Đ, Phạm Thị Kim T3 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Đối với đối tượng người phụ nữ tên “Lùn” chưa rõ lai lịch là người bán ma túy cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn Đ, Phạm Thị Kim T3 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong [bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá Nguyễn Xuân S, Trung tá Bùi Công L1 (Điều tra viên), dấu vân tay điểm chỉ trỏ trái và trỏ phải ghi tên Nguyễn Tấn Đ và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ghi số vụ 4069/25, bên trong có 01 ống thủy tinh dính vệt màu đen]; 01 bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa); Công an đã tạm giữ lại.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSKV8 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Tấn Đ, Phạm Thị Kim T3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) đối với từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với từng bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ: từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Phạm Thị Kim T3**: từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do là thành phần lao động, không có nơi cư trú ổn định.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được; Bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Trong các ngày 13 và 16 tháng 9 năm 2025, các bị cáo **Nguyễn Tấn Đ**, **Phạm Thị Kim T3** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhau tại phòng trọ mà mình thuê (Trong đó: **Đ** là người khởi xướng, mua và cung cấp ma túy, **bộ Đ** sử dụng ma túy, địa điểm sử dụng ma túy; **T4** thông nhất ý chí hành động đưa tiền để **Đ** mua ma túy về cùng nhau sử dụng, cung cấp địa điểm sử dụng ma túy) thuộc trường hợp thực hiện hành vi tội phạm: 02 lần trở lên; trong đó lần 02, phần ma túy còn lại sử dụng vào ngày 16/9/2025 tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền

chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn. Do vậy, các bị cáo **Nguyễn Tấn Đ**, **Phạm Thị Kim T3** bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Các hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, các hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) tương ứng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do không có việc làm, thu nhập ổn định.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói niêm phong [bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá **Nguyễn Xuân S**, Trung tá **Bùi Công L1** (Điều tra viên), dấu vân tay điểm chỉ trái và phải ghi tên **Nguyễn Tấn Đ** và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** ghi số vụ 4069/25, bên trong có 01 ống thủy tinh dính vệt màu đen]; là vật cấm lưu hành; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 bát lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa); không có giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I/Về điều luật, tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Nguyễn Tấn Đ**;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Đ 08 (T5)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2025.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đ**.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025) đối với bị cáo **Phạm Thị Kim T3**;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Kim T3**: 07 (Bảy) năm 06 (**S1**) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2025.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **T3**.

II/Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong [bên ngoài có chữ ký ghi tên Trung tá **Nguyễn Xuân S**, Trung tá **Bùi Công L1** (Điều tra viên), dấu vân tay điểm chỉ trỏ trái và trỏ phải ghi tên **Nguyễn Tấn Đ** và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** ghi số vụ 4069/25, bên trong có 01 ống thủy tinh dính vệt màu đen].

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); tịch thu và tiêu hủy: 01 bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế (gồm 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa).

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an Thành phố H** và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh).*

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/Quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV8 - TP.HCM; (4)
- PV.06 - CATP.HCM; (1)
- Phòng THADSKV8-TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa-CATP.HCM (3)
- Phân trại tạm giam Hóc Môn - (3)
- Trại tạm giam số 2 - CATP.HCM
- Công an xã Xuân Thới Sơn, TP.HCM (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật